

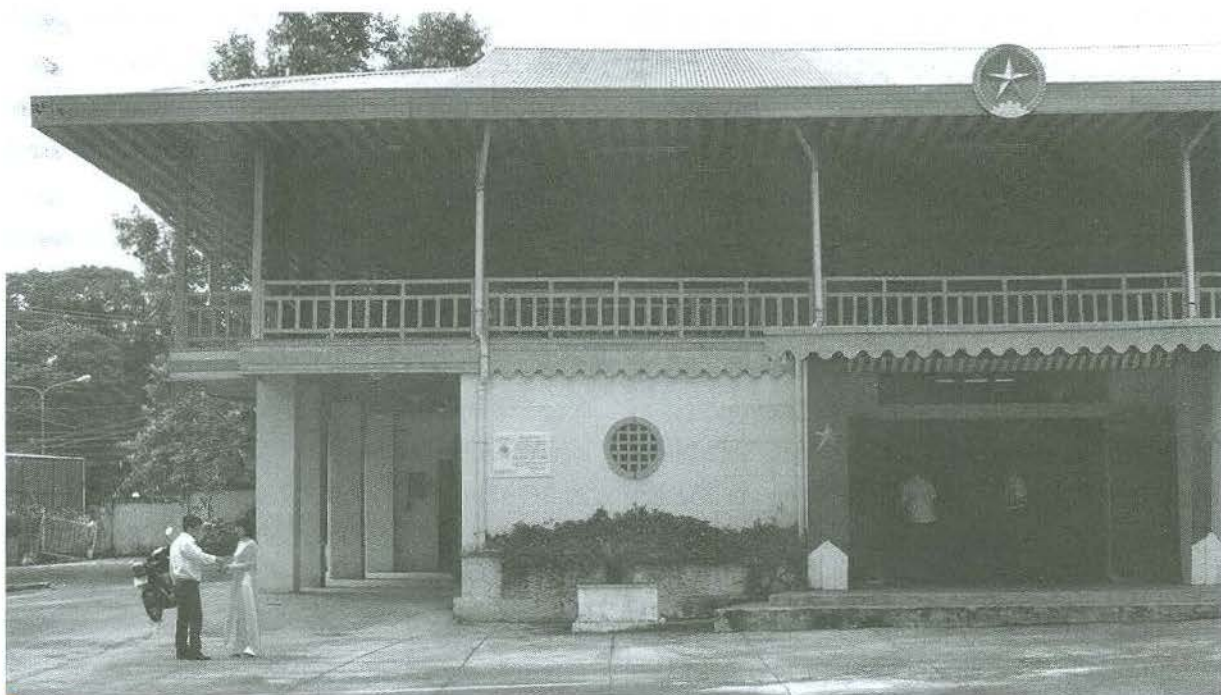
CHÍNH PHỦ CÁCH MẠNG LÂM THỜI CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM (6-1969 - 7-1976)

TS NGUYỄN THỊ HỒNG MAI

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam là chính phủ hợp pháp, cơ quan quyền lực cao nhất của cách mạng miền Nam, đại diện cho nguyện vọng, ý chí của toàn thể nhân dân miền Nam. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam là chính phủ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng dân tộc; tiêu biểu cho khối đoàn kết toàn dân và thực hiện chính sách đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân, các lực lượng chính trị, các dân tộc, các tôn giáo và tất cả mọi người Việt Nam yêu nước. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam có sứ mệnh lịch sử quan trọng, lãnh đạo nhân dân miền Nam đoàn kết, đấu tranh giành nhiều thắng lợi trên mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao, góp phần buộc đế quốc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán và chấp nhận ký Hiệp định Pari, rút hết quân đội Mỹ khỏi miền Nam, trả lại hòa bình cho dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam; kháng chiến chống Mỹ, cứu nước



Trụ sở Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam tại Lộc Ninh, Bình Phước, (ảnh chụp năm 2017)

1. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam tiêu biểu cho khối đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

Trước những thất bại về quân sự, chính trị ở Việt Nam nhất là sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, chính quyền Mỹ buộc phải xuống thang chiến tranh, chấp nhận đàm phán song phương với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở đầu cho thời kỳ Việt Nam tấn công trực diện Mỹ về ngoại giao trên bàn hội nghị. Cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam bước sang một giai đoạn mới “vừa đánh, vừa đàm”.

Để thực hiện nhiệm vụ đoàn kết nhân dân miền Nam chiến đấu, “thực hiện một miền Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, trung lập, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc”¹, từ ngày 6 đến ngày 8-6-1969, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam ở miền Nam cùng các lực lượng yêu nước khác tiến hành Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam Việt Nam. Dự Đại hội có 88 đại biểu trong nước, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của 14 triệu nhân dân miền Nam.

Đại hội thông qua *Nghị quyết cơ bản* và nhất trí thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam (gọi tắt là Chính phủ cách mạng lâm thời) và Hội đồng Cố vấn Chính phủ.

Cơ cấu tổ chức của Chính phủ cách mạng lâm thời gồm: Chủ tịch và 3 phó chủ tịch, 9 bộ trưởng cùng 14 thứ trưởng của các bộ. Chủ tịch Chính phủ: kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát; Phó Chủ tịch Chính phủ, kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ: bác sĩ Phùng Văn Cung; Phó Chủ tịch Chính phủ, kiêm Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Thanh niên: giáo sư Nguyễn Văn Kiết; Bộ trưởng Phủ Chủ tịch: Trần Bửu Kiếm; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng: Trần Nam Trung; Bộ trưởng Bộ Ngoại giao: Nguyễn Thị Bình; Bộ trưởng Bộ Kinh tế-Tài chính: kỹ sư Cao

Văn Bôn; Bộ trưởng Bộ Thông tin-Văn hoá: nhạc sĩ Lưu Hữu Phước; Bộ trưởng Bộ Y tế-Xã hội và Thương binh: bác sĩ Dương Quỳnh Hoa; Bộ trưởng Bộ Tư pháp: Trương Như Tảng².

Hội đồng Cố vấn của Chính phủ cách mạng lâm thời gồm: Chủ tịch: luật sư Nguyễn Hữu Thọ; Phó Chủ tịch: luật sư Trịnh Đình Thảo và Huỳnh viên. Hội đồng có nhiệm vụ: góp ý với Chính phủ trong việc đề ra các chủ trương, chính sách đối nội và đối ngoại; ban hành, bổ sung và sửa đổi các sắc luật, nghị định, chỉ thị, thông tư của Chính phủ.

Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam Việt Nam quyết định lập chế độ chính trị của miền Nam Việt Nam là chế độ Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Nguyên tắc tổ chức là dân chủ tập trung.

Chính phủ cách mạng lâm thời ra đời đáp ứng sứ mệnh lịch sử của dân tộc Việt Nam. Đây là chính phủ hợp pháp, một cơ quan quyền lực tập trung và là chính quyền duy nhất đại diện cho nhân dân miền Nam Việt Nam. Thành phần của Chính phủ cách mạng lâm thời đã phản ánh tính chất đoàn kết toàn dân rộng rãi, bao gồm những người có đức trí, tiêu biểu cho các tầng lớp nhân dân, các dân tộc và các tôn giáo. “Chính phủ Cách mạng lâm thời sẽ là chính phủ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng dân tộc. Chính phủ thực hành dân chủ đối với nhân dân, kiên quyết chống đế quốc Mỹ xâm lược và bọn tay sai phản động bán nước. Chính phủ đó sẽ là chính phủ tiêu biểu cho khối đoàn kết toàn dân ta và thực hiện chính sách đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân, các lực lượng chính trị, các dân tộc, các tôn giáo và tất cả mọi người Việt Nam yêu nước”³.

Chính phủ cách mạng lâm thời là cơ quan quyền lực cao nhất của cách mạng miền Nam, đại diện cho nguyện vọng, ý chí của toàn thể nhân dân miền Nam, có nhiệm vụ đoàn kết và lãnh đạo toàn quân, toàn dân; lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cách mạng các cấp đấu tranh thực hiện

mục tiêu độc lập, dân chủ, hòa bình, tiến tới thống nhất nước nhà. Ngay sau khi thành lập, ngày 10-6-1969, Chính phủ cách mạng lâm thời họp phiên đầu tiên bàn biện pháp thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu quốc dân và thông qua Chương trình hành động của Chính phủ.

Chương trình hành động 12 điểm⁴ nêu rõ chính sách đối nội và đối ngoại của Chính phủ cách mạng lâm thời. Với Chương trình hành động 12 điểm, Chính phủ cách mạng lâm thời đã kêu gọi các tầng lớp nhân dân, không phân biệt chính đảng, tôn giáo, dân tộc, các tổ chức công thương yêu nước, kiều bào ở nước ngoài và những cá nhân yêu nước trong tổ chức bộ máy chính quyền Sài Gòn, cùng nhau đoàn kết đẩy mạnh sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thực hiện thống nhất nước nhà.

Ngay sau khi thành lập, Chính phủ cách mạng lâm thời đã nhanh chóng tiến hành kiện toàn bộ máy làm việc của Hội đồng Chính phủ và các bộ. Bốn ban đại diện của Chính phủ được thành lập ở Trung Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ. Ở hầu hết các tỉnh thành phố của miền Nam Việt Nam, các cấp địa phương đều thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng. Đến ngày 25-6-1969, trong tổng số 44 tỉnh, có 37 tỉnh⁵ và 4 thành phố⁶ bầu được Ủy ban nhân dân cách mạng. Ngoài ra, còn nhiều thị xã, thị trấn, gần 150 huyện, trên 1.300/1.600 xã toàn miền Nam có chính quyền cách mạng. Ở Quảng Đà, có 90% số xã trong tỉnh đã thành lập chính quyền cách mạng⁷. Bộ máy chính quyền được kiện toàn và củng cố ở tất cả các cấp địa phương, gồm Hội đồng nhân dân cách mạng-cơ quan quyền lực ở địa phương, Ủy ban nhân dân cách mạng-cơ quan chấp hành và hành chính cùng với các ngành chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cách mạng.

Vùng quản lý của Chính phủ cách mạng lâm thời ngày càng được mở rộng. Sau 3 năm Chính

phủ cách mạng lâm thời được thành lập, nhân dân miền Nam đã giành quyền làm chủ thêm 3.600 ấp với 3 triệu dân. Trong 6 tháng đầu năm 1974, quân và dân miền Nam đã giải phóng thêm 24 xã, 272 ấp với khoảng 29 vạn dân và có khoảng 10 vạn dân từ vùng kiểm soát của chính quyền Sài Gòn chạy ra vùng giải phóng⁸.

Về quân sự, Chính phủ cách mạng lâm thời tiến hành củng cố và kiện toàn về lực lượng. Đến cuối năm 1973, trên toàn miền Nam có 31 vạn bộ đội chủ lực gồm 10 sư đoàn, 24 trung đoàn, 102 tiểu đoàn, 7 vạn bộ đội địa phương và 12 vạn dân quân du kích⁹.

Về kinh tế, Chính phủ cách mạng lâm thời chỉ đạo xây dựng vùng giải phóng về mọi mặt; thi hành những cải cách dân chủ ở vùng giải phóng, đặc biệt là chính sách ruộng đất. Khẩu hiệu “người cày có ruộng” đã được thực hiện. Đến năm 1971, có 1,6 triệu hécta ruộng đất được cấp cho nông dân; nông dân đã làm chủ 2,1 hécta trong tổng số 3,5 triệu hécta ruộng đất canh tác toàn miền Nam¹⁰.

Về văn hóa-xã hội, giáo dục, y tế, Chính phủ cách mạng lâm thời coi trọng xây dựng một nền văn hóa, văn nghệ, giáo dục cách mạng nhằm chống lại ảnh hưởng “xâm lăng văn hóa” của Mỹ, xây dựng nền văn hóa dân tộc, giáo dục truyền thống nhân văn của dân tộc Việt Nam. Xây dựng hệ thống giáo dục phổ thông gồm các trường cấp I và cấp II; tổ chức bình dân học vụ chống nạn mù chữ; chú trọng phát triển giáo dục trong vùng dân tộc ít người ở Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ, đồng bằng sông Cửu Long... Xây dựng hệ thống y tế từ khu đến tỉnh, huyện, xã; tăng cường trang bị dụng cụ y tế, thuốc men, phương tiện cần thiết cho các cơ sở y tế; quan tâm thực hiện công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em. Tích cực thực hiện tốt một số chính sách cho các đối tượng là thương binh, gia đình liệt sĩ, cán bộ, đồng bào được trao trả, cán bộ già yếu, bệnh tật, trẻ mồ côi...

2. Thực hiện quyền làm chủ của nhân dân Việt Nam trên trường quốc tế với nhiều hoạt động đối ngoại và đấu tranh ngoại giao, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà

Trong phiên họp chiều ngày 8-6-1969, Chính phủ cách mạng lâm thời thông qua *Nghị quyết cơ bản*, trong đó tại Điều 3 nêu rõ: Cộng hòa miền Nam Việt Nam thực hiện chính sách ngoại giao hòa bình, trung lập, lập quan hệ ngoại giao kinh tế, văn hóa với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị và xã hội theo 5 nguyên tắc: chung sống hòa bình; thực hiện chính sách láng giềng tốt đối với Vương quốc Campuchia trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, trung lập và toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia trong đường biên giới hiện tại; thực hiện chính sách láng giềng tốt đối với Vương quốc Lào trên cơ sở tôn trọng Hiệp định Genève năm 1962 về Lào. Tích cực ủng hộ phong trào đấu tranh cho độc lập dân tộc, chống đế quốc, chủ nghĩa thực dân mới và cũ; bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới¹¹.

Ngay sau khi được thành lập, Chính phủ cách mạng lâm thời đã nhận được sự ủng hộ và công nhận của 23 nước XHCN anh em và bạn bè trên thế giới, trong đó có 21 nước quyết định lập quan hệ ngoại giao cấp đại sứ¹². “Trên thế giới, từ trước đến nay hiếm có một chính phủ cách mạng nào được thành lập đã sớm được nhiều nước công nhận như Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam”¹³. Với chính sách đối ngoại hòa bình, trung lập, đoàn kết, Chính phủ cách mạng lâm thời đã tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ rộng rãi của các lực lượng tiến bộ yêu chuộng hòa bình, công lý trên thế giới. Tháng 5-1975, có thêm các nước: Thái Lan, Thụy Điển, Phần Lan, Ấn Độ, Đan Mạch, Pakistan, Jamaica, Síp, Nigeria, Nhật Bản, Úc, Nepal, Anh, Ý, Pháp, Bỉ, Canada, Jordan, Canada công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao

với Chính phủ cách mạng lâm thời. Đến cuối năm 1975, đã có hơn 65 nước từ Á sang Âu công nhận và đặt cơ quan đại diện ngoại giao¹⁴ với Chính phủ cách mạng lâm thời.

Trong phiên họp đầu tiên, Chính phủ cách mạng lâm thời bàn những biện pháp thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu quốc dân và thông qua chương trình hành động. Chính phủ cách mạng lâm thời ra Quyết định số 07/QĐ/CT, ngày 10-6-1969, về phái đoàn đàm phán tại Hội nghị Pari, nêu rõ: Đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam trở thành Đoàn đại biểu Chính phủ cách mạng lâm thời tại Hội nghị Pari về Việt Nam do bà Nguyễn Thị Bình, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Chính phủ cách mạng lâm thời, làm Trưởng đoàn. Vị thế của Chính phủ cách mạng lâm thời và nhân dân miền Nam nói riêng, dân tộc Việt Nam nói chung được nâng lên, nhất là khi Chính phủ cách mạng lâm thời là thành viên tham gia Hội nghị bốn bên gồm: Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng hòa (chính quyền Sài Gòn) tham gia đàm phán tại Pari. Ngày 25-1-1969, Hội nghị bốn bên họp phiên chính thức đầu tiên, mở đầu thời kỳ đàm phán nhằm chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ đối với nhân dân Việt Nam. Trải qua 4 năm 9 tháng, với 201 phiên họp công khai và 45 cuộc họp riêng cấp cao, 500 cuộc họp báo, 1.000 cuộc phỏng vấn và hàng nghìn cuộc mít tinh chống chiến tranh, ủng hộ Việt Nam¹⁵. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính phủ cách mạng lâm thời đã giương cao ngọn cờ chính nghĩa với nội dung tuyên truyền, vận động đầy thuyết phục. Bằng sức mạnh tổng hợp của toàn thể dân tộc Việt Nam, ngày 27-1-1973, Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam chính thức được ký kết tại Trung tâm Hội nghị quốc tế ở Pari. Thay mặt Chính phủ cách mạng lâm thời, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Thị Bình đã ký vào

các văn bản của Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Hiệp định Pari được ký kết là một thắng lợi to lớn của dân tộc Việt Nam trong suốt 20 năm bền bỉ, trường kỳ chiến đấu trên các mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao, đồng thời cũng là thắng lợi của lực lượng yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới.

Ngày 30-4-1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất. Tuy nhiên trên thực tế ở hai miền còn hai chế độ chính trị khác nhau: Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ở miền Bắc và Chính phủ cách mạng lâm thời ở miền Nam và chưa có Quốc hội chung cho cả nước. Vì vậy, việc hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt nhà nước cần có sự bàn bạc, thương lượng trên cơ sở bình đẳng và tôn trọng đặc điểm của mỗi miền để tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa họp phiên đặc biệt (10-1975) thông qua đề án thực hiện thống nhất nước nhà về mặt nhà nước và quyết định thành lập Đoàn đại biểu miền Bắc gồm 25 thành viên, do đồng chí Trường-Chinh, Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội làm Trưởng đoàn đi dự Hội nghị Hiệp thương chính trị tiến tới Tổng tuyển cử trong cả nước, bầu cử Quốc hội và các cơ quan lãnh đạo của Nhà nước Việt Nam thống nhất.

Hội nghị liên tịch mở rộng tiến hành (11-1975) gồm đại biểu của Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Ủy ban Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, Chính phủ cách mạng lâm thời, Hội đồng Cố vấn Chính phủ và đại biểu nhân sĩ trí thức. Hội nghị thảo luận về chủ trương, biện pháp nhằm thống nhất nước nhà về mặt nhà nước và cử Đoàn đại biểu của miền Nam gồm 25 thành viên, do đồng chí Phạm Hùng làm Trưởng đoàn để hiệp thương với Đoàn đại biểu miền Bắc. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất Tổ quốc đã thành

công. Tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa V nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (12-1975) đã nhất trí phê chuẩn kết quả của Hội nghị Hiệp thương chính trị; thông qua nghị quyết nhấn mạnh ý chí và nguyện vọng thiết tha của toàn dân là hoàn thành thống nhất Tổ quốc trên cơ sở độc lập dân tộc và CNXH.

Thực hiện Chỉ thị số 228-CT/TW, ngày 3-1-1976, của Bộ Chính trị *Về việc lãnh đạo Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung cả nước*, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Hội đồng cố vấn Chính phủ cách mạng lâm thời quyết định lấy ngày 25-4-1976 là ngày Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của nước Việt Nam thống nhất. Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội là “sự biểu thị hùng hồn ý chí của toàn dân ta đối với việc xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa”¹⁶. Với sự kiện này, Chính phủ cách mạng lâm thời và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chính thức hợp nhất thành Cộng hòa XHCN Việt Nam. Quốc hội nước Việt Nam thống nhất, họp từ ngày 24-6 đến ngày 3-7-1976, quyết định đổi tên nước là nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Đến đây, Chính phủ cách mạng lâm thời đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lịch sử của mình.

Sau 7 năm tồn tại và phát triển (từ tháng 6-1969 đến tháng 7-1976), Chính phủ cách mạng lâm thời có vai trò, sứ mệnh lịch sử to lớn lãnh đạo nhân dân miền Nam đoàn kết đấu tranh giành nhiều thắng lợi trên mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao. Những thắng lợi đó đã góp phần buộc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán và chấp nhận ký Hiệp định Pari, rút hết quân đội Mỹ khỏi miền Nam, trả lại hòa bình cho dân tộc Việt Nam. Tổ quốc độc lập, đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, cả nước đi lên CNXH và *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành hiện thực: “Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải

cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam, Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”¹⁷.

1. *Báo Nhân Dân*, ngày 11-6-1969

2. Trương Như Tảng sau này ra nước ngoài và có những hoạt động chống lại Đảng và Nhà nước Việt Nam

3. Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước-Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II: *Tổ chức, hoạt động của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam qua tài liệu lưu trữ (1960-1977)*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr. 353-354

4. Bao gồm: 1) Lãnh đạo toàn quân, toàn dân đoàn kết một lòng, đẩy mạnh đấu tranh quân sự và chính trị, đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ và âm mưu “Việt Nam hóa chiến tranh”, đòi Mỹ phải nói chuyện nghiêm chỉnh với Chính phủ cách mạng lâm thời tại Hội nghị Pari về Việt Nam trên cơ sở giải pháp toàn bộ 10 điểm của Mặt trận Dân tộc giải phóng, buộc Chính phủ Mỹ phải rút hết và không điều kiện quân Mỹ và quân các nước thuộc phe Mỹ khỏi miền Nam Việt Nam để sớm chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình và thực hiện các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam là độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ đã được Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Việt Nam xác nhận; 2) Xóa bỏ chế độ thuộc địa trá hình của Mỹ đặt ở miền Nam Việt Nam, đánh đổ toàn bộ cơ cấu của chính quyền Sài Gòn, hủy bỏ hiến pháp và mọi luật lệ phân dân tộc, phân dân chủ, hủy bỏ các bản án xâm phạm đến sinh mạng, tài sản, phẩm giá và mọi quyền lợi khác của người dân. Xây dựng chế độ cộng hòa thực sự dân chủ và tự do, tổ chức tổng tuyển cử theo nguyên tắc bình đẳng, thật sự tự do và dân chủ, không có sự can thiệp của nước ngoài; 3) Với tinh thần hòa hợp dân tộc rộng rãi vì lợi ích tối cao của dân tộc, Chính phủ cách mạng lâm thời sẵn sàng hiệp thương cùng các lực lượng chính trị đại diện cho các tầng lớp nhân dân và các khuynh hướng chính trị ở miền Nam Việt Nam, kể cả những người vì lý do chính trị phải cư trú ở nước ngoài,

tán thành hòa bình, độc lập, trung lập, đề lập một Chính phủ liên hiệp lâm thời sẽ tổ chức tổng tuyển cử để bầu ra Quốc hội, xây dựng hiến pháp dân chủ phản ánh đầy đủ quyền lợi và nguyện vọng của toàn dân, lập Chính phủ liên hiệp phản ánh hòa hợp dân tộc và đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân; 4) Tăng cường lực lượng kháng chiến về mọi mặt...; 5) Thực hiện các quyền tự do dân chủ rộng rãi. Trả lại tự do cho tất cả những người đã vì hoạt động yêu nước mà bị Mỹ và chính quyền Sài Gòn giam giữ. Cấm mọi hành động khủng bố, trả thù, phân biệt đối xử với những người đã hợp tác với bên này hoặc bên kia, hiện ở trong nước hay nước ngoài. Thực hiện nam nữ bình đẳng về mọi mặt. Thực hiện chính sách đoàn kết, bình đẳng giữa các dân tộc. Các dân tộc thiểu số có quyền dùng tiếng nói và chữ viết của mình để phát triển văn hóa và nghệ thuật dân tộc, có quyền duy trì hoặc sửa đổi phong tục tập quán của mình. Tôn trọng tự do tín ngưỡng và tự do thờ cúng; thực hiện bình đẳng giữa các tôn giáo. Bảo vệ quyền lợi kiều bào ở nước ngoài. Bảo vệ quyền lợi chính đáng của ngoại kiều ở miền Nam Việt Nam; 6) Chú trọng quyền lợi của mọi tầng lớp nhân dân ở các đô thị, trước hết là các quyền dân sinh và dân chủ. Cải thiện đời sống cho công nhân và lao động. Sửa đổi Luật Lao động và ấn định lương tối thiểu. Chống đánh đập, cúp phạt và sa thải công nhân và lao động, công nhân được quyền tham gia quản lý xí nghiệp, được tự do tham gia nghiệp đoàn. Chống việc bắt thanh niên và sinh viên đi lính cho chính quyền Sài Gòn, bảo đảm cho thanh niên và sinh viên được học hành. Các nhân sĩ, trí thức, giáo sư, văn nghệ sĩ, ký giả, cần được tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do báo chí. Các nhà công thương cần được tự do kinh doanh, chống mọi sự chèn ép của tư bản độc quyền nước ngoài. Các tầng lớp nhân dân ở đô thị cần được tham gia hoạt động chính trị, tham gia mọi cuộc đấu tranh cho hòa bình, độc lập, chủ quyền và đời sống, chống mọi hành động khủng bố và đàn áp của Mỹ và chính quyền Sài Gòn; 7) Đẩy mạnh sản xuất để cung cấp cho tiền tuyến và bồi dưỡng sức dân, tạo điều kiện tiến lên xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, chăm sóc đời sống nhân dân lao động và chú ý thích đáng quyền lợi các tầng lớp khác. Thi hành chính sách ruộng đất phù hợp với hoàn

cảnh cụ thể của miền Nam Việt Nam, cải thiện đời sống cho nông dân. Khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp. Khuyến khích các nhà tư sản công thương góp phần mở mang kỹ nghệ tiểu công nghệ và nghề thủ công. Bảo hộ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất và các tài sản khác của công dân theo luật pháp của Nhà nước; 8) Bài trừ văn hóa đồi trụy kiểu Mỹ, xây dựng văn hóa dân tộc, dân chủ, phát triển khoa học, kỹ thuật, y tế; 9) Khuyến khích, hoan nghênh và khen thưởng thích đáng sĩ quan, binh lính trong quân đội và cảnh sát nguy quyền lập công trở về với nhân dân. Đặc biệt khuyến khích và khen thưởng những đơn vị quân đội và cảnh sát nguy trở về với Chính phủ cách mạng lâm thời. Khoan hồng và không phân biệt đối xử với những người có tội nay hối cải và thật tâm trở về với nhân dân; nếu họ lập công thì tùy theo công mà được đãi ngộ đúng mức; 10) Thực hiện nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, cứu trợ, giúp đỡ nhân dân, cứu tế nạn nhân, chăm sóc trẻ con, người già và người tàn tật...; 11) Lập lại quan hệ bình thường giữa hai miền Nam và Bắc, bảo đảm tự do đi lại, tự do thư tín, tự do cư trú, tiến hành quan hệ kinh tế, văn hóa theo nguyên tắc hai miền đều có lợi và giúp đỡ lẫn nhau. Hai miền thỏa thuận về quy chế khu phi quân sự và định ra thể thức qua lại giới tuyến tạm thời. Việc thống nhất đất nước sẽ tiến hành từng bước, bằng phương pháp hoà bình, trên cơ sở bàn bạc và thỏa thuận giữa hai miền, không bên nào ép buộc bên nào; 12) Về nhiệm vụ trên mặt quốc tế: tranh thủ sự ủng hộ quốc tế cho sự nghiệp chống Mỹ; ra sức ủng hộ các dân tộc đấu tranh vì giải phóng; thực hiện chính sách láng giềng tốt với Campuchia, Lào; lập quan hệ ngoại giao, kinh tế, văn hóa với các nước, không phân biệt chế độ chính trị và xã hội, theo 5 nguyên tắc chung sống hòa bình; thực hiện trung lập, không tham gia khối quân sự nào, không cho phép nước ngoài lập căn cứ quân sự ở miền Nam Việt Nam

5. Đó là: Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Đà, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Kon Tum, Đắk Lắk, Gia Lai, Cheo Reo, Tuyên Đức, Lâm Đồng, Phước Long, Tây Ninh, Bình Long, Bà Rịa, Long Khánh, Thủ Dầu Một, Bắc Long An, Nam Long An, Bắc Gia Định, Biên Hòa, Bến Tre, Mỹ Tho, Kiến Phong,

Kiến Tường, Vĩnh Long, Cần Thơ, Rạch Giá, Cà Mau, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Thủ Đức - Long Thành

6. Đó là: Sài Gòn, Huế, Đà Lạt, Cần Thơ

7. Báo *Thống nhất*, số ra ngày 8-7-1969

8. Dẫn theo tài liệu của Ban miền Nam thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng, lưu tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, ký hiệu: UBTN, C26.T2

9. Dẫn theo Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ Việt Nam: *Lịch sử Chính phủ Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 2006, T. 2, tr. 436

10. Dẫn theo tài liệu của Ủy ban Thống nhất thuộc Hội đồng Chính phủ, lưu tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, ký hiệu: VTCCB, C16

11. Xem “Nghị quyết cơ bản Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam Việt Nam”, lưu tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia III

12. Chính phủ cách mạng Cu Ba, Chính phủ nước Cộng hòa Angiêri Dân chủ và Nhân dân; Cộng hòa Dân chủ Đức, Ba Lan, Xyri, Liên Xô, Bungari, Mông Cổ, Cônggô, Tiệp Khắc, Hunggari, Anbani, Ai Cập, Xu Đẳng, Irắc, Uganda, Brundi, Trung Quốc, Vương quốc Campuchia, Cộng hòa Nhân dân Nam Yêmen, Chính phủ Cộng hòa Hồi giáo Môritani, Chính phủ nước Cộng hòa thống nhất Tandia, Chính phủ nước Cộng hòa Mali, Chilê, Bănglăđét, Manta, Dămbia, Camorun. Nguồn: <http://www.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/noidungchinhhsachthanhtuu?>

13. Báo *Thống nhất*, số ra ngày 8-7-1969

14. Dẫn theo Nguyễn Thị Bình: *Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 2018, Q. 3, tr. 341

15. Xem Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh: *Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam*, Nxb CTQG, H 2018, Q. 3, tr 346

16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 37, tr. 501-502

17. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 15, tr. 612.